

Công ty CP Chế Biến Hàng Xuất Khẩu Long An
81B Q.Lô 62-P.2-TP.Tân An-Long An

Mẫu số B 02a-DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ QUÝ I NĂM 2011

ĐVT: đồng

Chi tiêu	MS	TM	Quý I		Lũy kế đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
I	2	3	4	5	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	161,194,617,072	125,570,986,806	161,194,617,072	125,570,986,806
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	03		24,975,155	17,507,906	24,975,155	17,507,906
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-03)	10		161,169,641,917	125,553,478,900	161,169,641,917	125,553,478,900
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.27	105,421,123,246	106,672,712,484	105,421,123,246	106,672,712,484
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		55,748,518,671	18,880,766,416	55,748,518,671	18,880,766,416
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	3,996,748,291	7,571,859,460	3,996,748,291	7,571,859,460
7. Chi phí tài chính	22	VI.28	1,518,740,001	4,964,648,881	1,518,740,001	4,964,648,881
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		248,657,937	1,282,782,196	248,657,937	1,282,782,196
8. Chi phí bán hàng	24		2,491,794,884	2,959,517,527	2,491,794,884	2,959,517,527
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		6,070,160,488	1,939,041,044	6,070,160,488	1,939,041,044
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30=20+(21-22)-(24+25)]	30		49,664,571,589	16,589,418,424	49,664,571,589	16,589,418,424
11. Thu nhập khác	31		82,739,837	47,367,335	82,739,837	47,367,335
12. Chi phí khác	32		55,284,373	95,192,543	55,284,373	95,192,543
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		27,455,464	(47,825,208)	27,455,464	(47,825,208)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		49,692,027,053	16,541,593,216	49,692,027,053	16,541,593,216
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.30	12,356,923,857	4,154,696,425	12,356,923,857	4,154,696,425
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.30				
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		37,335,103,196	12,386,896,791	37,335,103,196	12,386,896,791
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		2,788	1,526	2,788	1,526

Ghi chú: Báo cáo tài chính chưa bao gồm lợi nhuận hợp tác kinh doanh và chưa được kiểm toán

NGƯỜI LẬP

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Tân An, ngày 25 tháng 04 năm 2011

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trương Thị Phượng Linh

Huỳnh Thị Ngọc Mỹ

Nguyễn Văn... Q.L: 2.